TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BA ĐỒN** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 12 - 8 - 2022
V/v tranh chấp Ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Tưởng Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Công Nghĩa và ông Nguyễn Quốc Đồng

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Phạm Thị Kiều Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Ngọc Giang - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 48/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2022, về tranh chấp "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm: 1990

Nơi ĐKHKTT: TDP T, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình.

Chỗ ở hiện nay: Số nhà 50 Phạm Huy, khối B, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An. Có mặt

2. Bị đơn: Anh Ma Quốc T, sinh năm: 1992

Nơi cư trú: tổ dân phố T, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 09 tháng 6 năm 2022, Bản tự khai trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày: Chị và anh Ma Quốc T tìm hiểu và kết hôn hoàn toàn tự nguyện, đã đăng ký kết hôn vào ngày 30 tháng 7 năm 2014, tại UBND phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng đi làm ăn ở Malaysia, đến năm 2019 anh T về nước rồi vào Bình Dương làm việc, vợ chồng tuy có liên lạc với nhau qua điện

thoại nhưng tình cảm phai nhạt, anh T không quan tâm đến chị. Đến năm 2021, chị về nước và sống cùng bố mẹ anh T tại tổ dan phố T, phường Q. Chị đã nhiều lần liên lạc với anh T để khuyên anh về cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình và nuôi dạy con chung, nhưng anh T chỉ về được vài ngày rồi vào lại Bình Dương. Theo thông tin chị tìm hiểu thì anh T đã có người phụ nữ khác nên chị đã về nhà bố mẹ ở Nghệ An ở từ tháng 2/2022 cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên chị kiên quyết xin được ly hôn với anh Ma Quốc T.

Về con chung: Quá trình chung sống chị và anh T có 01 con chung Ma Nhật L, sinh ngày 03 tháng 01 năm 2015, hiện tại con đang ở với chị. Nếu vợ chồng ly hôn chị có nguyện vọng xin được nuôi dưỡng con để thuận tiện cho việc học tập, sinh hoạt của con, chị không yêu cầu anh Tuấn cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai và không ai nợ vợ chồng

Về phía bị đơn anh Ma Quốc T, Tòa án nhân dân thị xã B đã tống đạt Thông báo thụ lý vụ án, các Thông báo về phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh T đều không có mặt nên vụ án không thể hòa giải được. Theo Biên bản xác minh tại UBND phường Q, Biên bản lấy lời khai của ông Ma Văn N và bà Trần Thị Y (Bố mẹ của anh T): Các văn bản tố tụng của Tòa án nhân dân thị xã B gửi cho anh Ma Quốc T đã được ông bà nhận thay và thông báo cho anh T biết đầy đủ, kịp thời. Quá trình chung sống anh T và chị T có một con chung là Ma Nhật L, sinh ngày 03 tháng 01 năm 2015, hiện tại con đang ở với chị T, anh T và chị T không có tài sản chung.

Ngày 08/7/2022, Tòa án nhân dân thị xã B đã ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử vào ngày 22/7/2022 và đã tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Giấy triệu tập đến phiên tòa cho anh Ma Quốc T và chị Nguyễn Thị T. Tuy nhiên, chỉ có chị T có mặt, anh T vắng mặt nên Tòa án phải hoãn phiên tòa. Ngày 12/8/2022, Tòa án nhân dân thị xã B mở phiên tòa lần hai và đã tống đạt hợp lệ các văn bản tống tụng của Tòa án cho anh T và chị T nhưng anh T vẫn vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với anh Ma Quốc T, như vậy quan hệ pháp luật được xác định là "Tranh chấp về ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị

đơn anh Ma Quốc T có nơi cư trú tại phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vì vậy, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình.

Bị đơn anh Ma Quốc T đã được triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, xét xử vụ án vắng mặt anh Ma Quốc T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn đúng quy định của pháp luật tại cấp có thẩm quyền nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Tuy nhiên, cuộc sống của anh T và chị T không có hạnh phúc nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị T và anh T đã trầm trọng, không thể hàn gắn, hòa giải được, mục đích hôn nhân không đạt được, quan hệ hôn nhân chỉ còn trên hình thức nên căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, xử cho chị Nguyễn Thị T ly hôn với anh Ma Quốc T là phù hợp.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống chị T và anh T có 01 con chung Ma Nhật L, sinh ngày 03 tháng 01 năm 2015, hiện tại con đang ở với chị T, cháu L có nguyện vọng nếu bố mẹ ly hôn cháu xin được ở với mẹ. Xét thấy từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay cháu L ở với mẹ, anh T không quan tâm đến cháu L, hiện nay cháu có nguyện vọng xin được ở với mẹ. Vì vậy, nguyện vọng xin được nuôi con của chị T là hoàn toàn chính đáng, cần căn cứ vào khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và Gia đình, giao con chung cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con do chị T không có yêu cầu.

[4] Về tài sản chung: Chị T trình bày vợ chồng không có tài sản chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị T phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xét xử vụ án vắng mặt anh Ma Quốc T

2. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T, xử cho chị Nguyễn Thị T ly hôn với anh Ma Quốc T

3. Về con chung: Giao con chung của chị Nguyễn Thị T và anh Ma Quốc T là Ma Nhật L, sinh ngày 03 tháng 01 năm 2015, cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con, không ai được ngăn cản.

4. Về tài sản chung: Không xem xét.

5. Về án phí: buộc chị Nguyễn Thị T phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn để sung vào công quỹ nhà nước, nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0003387 ngày 09 tháng 6 năm 2022.

6. Án xử sơ thẩm, các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (đối với người có mặt) và trong 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản án (đối với người vắng mặt).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Tưởng Thị Hà

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã B;
- Chi cục THADS thị xã B;
- UBND phường Q;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thắng **Đoàn Thị Thái** **Phan Anh Đức**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Hòa **Hoàng Công Nghĩa** **Phan Anh Đức**